

Phụ lục I-A

ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Trường, số lớp	Số nhóm, lớp	Số trẻ/lớp			Lao động trực tiếp		Lao động gián tiếp									Trong đó:	
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số trẻ	Định mức giáo viên	Định mức GV/trẻ	Trong đó:							Định mức lao động gián tiếp/trẻ	Định mức lao động/trẻ	Tỷ lệ lao động trực tiếp(%)	Tỷ lệ lao động gián tiếp(%)
								Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ, Thư viện	Y tế, bảo vệ, phục vụ	Nấu ăn cho trẻ em	Hỗ trợ GD người khuyết tật (nếu có)	Cộng				
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4(5)	9	10	11	12	13	14	15	16	17=8+16	18=8/17*100	19=16/17*100
I	Trường có từ 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên	15	20	30	420													
1	Nhóm trẻ	3	20		60	2.5	0.125	1	2	3	3	9	1	19	0.023	0.148	84.52	15.48
2	Lớp mẫu giáo	12		30	360	2.2	0.073										76.21	23.79
II	Trường có từ 14 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở xuống	14	20	30	390													
1	Nhóm trẻ	3	20		60	2.5	0.125	1	2	2	3	8	1	17	0.044	0.169	74.14	25.86
2	Lớp mẫu giáo	11		30	330	2.2	0.073									0.117	62.72	37.28